

KẾ HOẠCH

Tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;
2. Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030;
3. Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;
4. Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- a) Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nâng cao năng suất chất lượng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trên cơ sở ứng dụng các thành tựu của khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là KH&CN); áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất (năng suất dịch vụ công, năng suất xanh, năng suất bền vững); hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất chất lượng (sau đây viết tắt là NSCL); kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- b) Thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất lao động, năng suất các yếu tố tổng hợp TFP dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; qua đó, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng trưởng bền vững cho doanh nghiệp, nâng tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng trưởng kinh tế của thành phố Đà Nẵng; góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế thành phố Đà Nẵng, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Đào tạo và được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ít nhất 15 lượt chuyên gia NSCL của các sở ban ngành và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.
- Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp TFP vào tăng trưởng kinh tế của thành phố đạt 45% vào năm 2025 và tiếp tục duy trì đạt trên 45% vào năm 2030.
- Hỗ trợ triển khai thực hiện ít nhất 05 nhiệm vụ KH&CN có nội dung gắn liền với nghiên cứu, ứng dụng KH&CN về nâng cao NSCL (xây dựng, áp dụng, chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh...) dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gắn kết với các hoạt động nâng cao năng suất chất lượng ở một số ngành, lĩnh vực để hỗ trợ cho ít nhất 15 doanh nghiệp, trong đó có ít nhất 03 doanh nghiệp xây dựng và triển khai dự án, mô hình điểm áp dụng đồng bộ các giải pháp về cải tiến năng suất chất lượng.
- Khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ; áp dụng công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất tại doanh nghiệp; triển khai các giải pháp nâng cao năng suất, năng suất xanh trong sản xuất công nghiệp dịch vụ, hướng tới mục tiêu kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.
- Nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực.
- Lựa chọn, giới thiệu doanh nghiệp để triển khai mô hình điểm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất.
- Xây dựng và triển khai áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, năng suất xanh, hướng tới mục tiêu kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững.
- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp.
- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế đối với sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành.
- Hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa của thành phố trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ sinh viên tại các trường đại học tham gia nghiên cứu khoa học, hình thành các nhóm, câu lạc bộ cải tiến năng suất gắn kết với hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

- Lồng ghép, kết hợp nội dung NSCL với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đang được triển khai trên địa bàn thành phố, nhằm hỗ trợ và tăng tính đồng bộ, hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong việc nâng cao NSCL.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL, thúc đẩy năng suất chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tiếp tục rà soát và hoàn thiện các chính sách, quy định, văn bản quy phạm pháp luật và bổ sung, sửa đổi, xây dựng, ban hành các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nâng cao NSCL; khuyến khích triển khai áp dụng các giải pháp để thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL trên địa bàn thành phố, gồm: Áp dụng các giải pháp về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển tài sản trí tuệ, chuyển đổi số, hệ thống truy xuất nguồn gốc, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ nâng cao NSCL, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, năng suất xanh,...

b) Ban hành chương trình phát triển tài sản trí tuệ, các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo lồng ghép các hoạt động nâng cao NSCL.

c) Tổ chức xây dựng và ban hành các quy chuẩn kỹ thuật địa phương theo yêu cầu quản lý của UBND thành phố và các bộ quản lý chuyên ngành.

d) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để triển khai các hoạt động về nâng cao NSCL.

2. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa, quản lý chất lượng của doanh nghiệp

a) Tính toán chỉ tiêu năng suất lao động, năng suất các yếu tố tổng hợp TFP hàng năm; đánh giá mức độ tăng trưởng, các yếu tố tác động đến chỉ tiêu TFP, đề xuất các giải pháp để tăng cường việc đóng góp của TFP trong chỉ tiêu GRDP hàng năm của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

b) Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố tác động nâng cao năng suất chất lượng trong một số doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên, chủ lực của thành phố Đà Nẵng; đề xuất giải pháp để nâng cao NSCL của các ngành, lĩnh vực này.

c) Khảo sát thống kê đánh giá về hoạt động nâng cao NSCL trên địa bàn thành phố, lựa chọn doanh nghiệp tham gia dự án điểm về cải tiến năng suất thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất.

3. Công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

a) Triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông về NSCL qua các phương tiện thông tin đại chúng nhằm giúp các tổ chức, cá nhân nắm bắt về cơ chế chính sách, chương trình hoạt động NSCL trên địa bàn thành phố; Thực hiện các tin, bài, phóng sự, chuyên mục phản ánh, tuyên truyền về các hoạt động NSCL, giới thiệu các mô hình, các gương điển hình về nâng cao NSCL trên các phương tiện truyền thông đại chúng: Báo Đà Nẵng, Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng và các ứng dụng điện tử khác,..."

b) Tổ chức hội thảo, hội nghị về các giải pháp nâng cao NSCL, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng cho doanh nghiệp ... để nâng cao NSCL trong doanh nghiệp.

c) Phổ biến thông tin về tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chuyên gia năng suất, hệ thống chứng nhận và đào tạo chuyên gia năng suất của Việt Nam. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Giải thưởng chất lượng quốc gia, tổ chức hoạt động quảng bá cho các doanh nghiệp đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia hàng năm.

d) Tham gia và phổ biến cơ sở dữ liệu chuẩn đối sánh và thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp; phổ biến các cơ sở dữ liệu khác liên quan đến NSCL cho các cơ quan và doanh nghiệp trong thành phố.

đ) Tham gia kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu về NSCL dựa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia để chia sẻ thông tin, dữ liệu về ứng dụng các tiến bộ KH&CN, các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, chuyên gia năng suất, các chỉ tiêu năng suất của thành phố và doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

e) Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động nâng cao NSCL.

4. Đào tạo, tập huấn cho hoạt động nâng cao NSCL

a) Đào tạo công chức, viên chức của thành phố, người lao động tại các doanh nghiệp (được lựa chọn) để đạt chứng nhận chuyên gia năng suất Việt Nam.

b) Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về các giải pháp nâng cao NSCL, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng cho doanh nghiệp .

c) Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nâng cao NSCL và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo về nâng cao NSCL thông qua việc cử tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và các hoạt động trong và ngoài nước do Bộ Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan tổ chức

d) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các cơ quan có liên quan để tổ chức cho công chức, viên chức và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo về nâng cao NSCL tại

các địa phương trong nước và tham gia các chương trình đào tạo hàng năm của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO), các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực và quốc gia.

đ) Hỗ trợ việc triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về năng suất, chương trình hướng nghiệp trong một số trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố, gắn kết với nhu cầu của một số doanh nghiệp.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các giải pháp để nâng cao NSCL

a) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL cơ bản; trong đó chú trọng áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL đặc thù cho ngành, lĩnh vực, các tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 56000 về quản lý đổi mới sáng tạo, các mô hình, công cụ cải tiến năng suất trong lĩnh vực chuyên ngành (năng suất dịch vụ công, năng suất xanh, năng suất bền vững...).

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; thực hành sản xuất tốt GMP (áp dụng trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến các sản phẩm yêu cầu điều kiện vệ sinh, an toàn cao như: Thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thiết bị y tế),...

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm hàng hóa chưa có tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật. Hỗ trợ chứng nhận sản phẩm hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường, an toàn thông tin, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế hoặc khu vực.

b) Lồng ghép các nội dung về NSCL trong việc triển khai các đề án, chương trình thuộc nhiệm vụ của các sở, ban, ngành liên quan trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như: Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia; Chương trình phát triển công nghệ cao; Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia; Chương trình phát triển thị trường khoa học, công nghệ; Chương trình mỗi xã một sản phẩm và các chương trình khoa học, công nghệ cấp quốc gia, cấp thành phố khác ... góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh khi đưa vào áp dụng tại doanh nghiệp.

6. Tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng

a) Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chúng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

b) Hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực.

c) Tăng cường năng lực kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm cho các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn thành phố.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI CỤ THỂ (Phụ lục kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

a) Nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN phân bổ cho Sở Khoa học và Công nghệ

- Dự kiến kinh phí triển khai cho giai đoạn 2022-2025 là: 5.310.000.000 đồng

(Bằng chữ: Năm tỉ ba trăm mười triệu đồng)

b) Kinh phí lồng ghép của các cơ quan, đơn vị, nguồn khác

- Các cơ quan, đơn vị lồng ghép khi xây dựng kế hoạch hàng năm của đơn vị.

- Nguồn vốn đối ứng của các doanh nghiệp và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí

a) Giao Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận hồ sơ, chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nội dung, kinh phí, đơn vị được hỗ trợ và thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng và tổ chức triển khai các nội dung theo Kế hoạch này và các quy định có liên quan.

b) Dự kiến kinh phí theo kế hoạch là mức kinh phí tối đa, trên cơ sở dự toán ngân sách sự nghiệp KH&CN phân bổ hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động cân đối bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ theo hướng ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết phù hợp với tình hình thực tế.

c) Nội dung chi, mức chi cho các nội dung của Kế hoạch thực hiện theo Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 54/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức chi thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm,

hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và các quy định về quản lý tài chính hiện hành có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch, theo dõi, kiểm tra, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL của các đơn vị chủ trì nhiệm vụ tại Phụ lục của Kế hoạch, báo cáo UBND thành phố.

b) Đề xuất, xây dựng đề tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách quản lý, khuyến khích triển khai thực hiện áp dụng các giải pháp để thúc đẩy hoạt động nâng cao NSCL trên địa bàn thành phố trong phạm vi áp dụng các giải pháp về KH&CN, đổi mới sáng tạo, xây dựng thương hiệu, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nâng cao NSCL.

c) Ban hành hướng dẫn thực hiện Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cho phù hợp với Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 và các văn bản hiện hành có liên quan.

d) Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn và vận động doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

đ) Tham mưu UBND thành phố tổ chức các hoạt động sơ kết, tổng kết Kế hoạch và tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thúc đẩy nâng cao NSCL.

e) Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Bộ KH&CN và UBND thành phố.

2. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ để thực hiện kế hoạch được phê duyệt theo quy định.

3. Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế xã hội thành phố Đà Nẵng

a) Bố trí nguồn lực để thực hiện hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các giải pháp để nâng cao NSCL theo Kế hoạch được giao tại Phụ lục.

b) Phối hợp giới thiệu, vận động doanh nghiệp tham gia Kế hoạch.

c) Phối hợp tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp các hoạt động về NSCL qua các phương tiện thông tin đại chúng nhằm giúp các tổ chức, cá nhân nắm bắt về cơ chế chính sách, chương trình hoạt động NSCL trên địa bàn thành phố.

4. Các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Phối hợp cung cấp thông tin về nhu cầu đào tạo, hỗ trợ các doanh nghiệp cho Sở KH&CN để tổng hợp vào Kế hoạch.

b) Phối hợp với Sở KH&CN vận động, triển khai thực hiện nội dung nâng cao NSCL trong các hợp tác xã, làng nghề, doanh nghiệp, hỗ trợ các lĩnh vực liên quan đến nội dung Kế hoạch.

c) Tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trong Kế hoạch này theo cơ chế đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Tham gia việc kết nối, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, tùy theo yêu cầu về quản lý và tình hình thực tiễn, Kế hoạch này sẽ được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các quy định mới và đảm bảo đem lại hiệu quả trong quá trình triển khai.

Đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời phản ánh vướng mắc, phát sinh (nếu có) về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, điều chỉnh. /

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (để b/c);
- TTHĐND thành phố (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND thành phố;
- Tổng cục TCĐLCL (để biết);
- Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện;
- Viện Nghiên cứu PTKTXHTP;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp TP;
- VP UBND TP (để p/h);
- VCCI tại Đà Nẵng, Cục Thống kê;
- Công TTĐT; Đài PT-TH, Báo Đà Nẵng;
- Lưu: VT, SKHCN, KGVX.

HO ư

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Thị Kim Yến



Phụ lục

**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
GIAI ĐOẠN 2022-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 37 /KH-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung triển khai nhiệm vụ	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng	Ghi chú
I	Công tác thông tin, truyền thông, đào tạo, tập huấn về năng suất chất lượng	370	480	480	480	1810	
1	- Thực hiện các tin, bài, phóng sự, chuyên mục truyền thông về NSCL trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng, Báo Đà Nẵng - Pano, áp phích tuyên truyền về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Đơn vị chủ trì: Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đà Nẵng và các đơn vị liên quan.	100	100	100	100	400	Nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm
2	Đào tạo chuyên gia về năng suất chất lượng (khoảng 5 lượt/năm, 20 triệu đồng/lượt). Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Viện Năng suất Việt Nam	100	100	100	100	400	Kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm

TT	Nội dung triển khai nhiệm vụ	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng	Ghi chú
3	<p>Tổ chức hội thảo, hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về các giải pháp nâng cao NSCL, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng cho doanh nghiệp (dự kiến bình quân 03 lớp/năm, riêng năm 2022 dự kiến 02 lớp).</p> <p>Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	120	180	180	180	660	Kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm
4	<p>Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nâng cao năng suất chất lượng và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo về nâng cao NSCL thông qua việc cử tham dự các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo và các hoạt động trong và ngoài nước do Bộ KH&CN và các đơn vị có liên quan tổ chức.</p> <p>Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	50	100	100	100	350	Kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm Kinh phí được giao hàng năm cho các đơn vị và kinh phí từ doanh nghiệp

TT	Nội dung triển khai nhiệm vụ	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng	Ghi chú
5	Hỗ trợ sinh viên tại các trường đại học tham gia nghiên cứu khoa học, hình thành các nhóm, câu lạc bộ cải tiến năng suất gắn kết với hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo... Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ						Lồng ghép trong các chương trình kế hoạch, đề án phát triển của ngành khoa học và công nghệ
II	Tăng cường năng lực hoạt động tiêu chuẩn hóa và đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng		200	200	200	600	
1	Hỗ trợ nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ		200	200	200	600	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
2	Hỗ trợ tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực. Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan						Triển khai theo kế hoạch, dự án, đề án được Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng quyết định phê duyệt

TT	Nội dung triển khai nhiệm vụ	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng	Ghi chú
III	Đánh giá thực trạng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm hàng hóa, quản lý chất lượng của doanh nghiệp	100				100	
1	<p>Khảo sát, thống kê, đánh giá về hoạt động nâng cao NSCL trên địa bàn thành phố, lựa chọn doanh nghiệp tham gia dự án điểm về cải tiến về cải tiến năng suất thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất.</p> <p>Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ</p>	100				100	Kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm
2	<p>Tính toán chỉ tiêu năng suất lao động, năng suất các yếu tố tổng hợp TFP hàng năm; đánh giá mức độ tăng trưởng, các yếu tố tác động đến chỉ tiêu TFP, đề xuất các giải pháp để tăng cường việc đóng góp của TFP trong chỉ tiêu GRDP hàng năm của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.</p> <p>Nghiên cứu, đánh giá các yếu tố tác động nâng cao năng suất chất lượng trong một số doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực ưu tiên, chủ lực của thành phố Đà Nẵng; đề xuất giải pháp để nâng cao năng suất chất lượng của các ngành, lĩnh vực này.</p> <p>Đơn vị chủ trì: Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế xã hội thành phố Đà Nẵng</p>						Thực hiện theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 23/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Kinh phí lồng ghép trong kinh phí hoạt động hàng năm của đơn vị

TT	Nội dung triển khai nhiệm vụ	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng	Ghi chú
IV	Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các giải pháp để nâng cao NSCL		800	800	800	2400	
1	<p>Thực hiện đặt hàng, tuyển chọn, giao trực tiếp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng KH&CN về nâng cao NSCL dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gắn kết với các hoạt động nâng cao năng suất chất lượng ở một số ngành, lĩnh vực, trong đó có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng, chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng (mỗi năm khoảng 05 doanh nghiệp/năm). - Lựa chọn ít nhất 01 doanh nghiệp/năm xây dựng và triển khai dự án, mô hình điểm áp dụng đồng bộ các giải pháp về cải tiến năng suất chất lượng. <p>Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ</p>		800	800	800	2400	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

TT	Nội dung triển khai nhiệm vụ	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng	Ghi chú
2	Xây dựng và triển khai áp dụng các giải pháp nâng cao năng suất, năng suất xanh, hướng tới mục tiêu kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành liên quan						Lồng ghép trong các chương trình kế hoạch, đề án phát triển của ngành lĩnh vực. Kinh phí hàng năm phân bổ cho các sở, ban, ngành
3	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành chủ trì thực hiện đối với các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý						Lồng ghép trong các chương trình kế hoạch, đề án phát triển của ngành lĩnh vực. Kinh phí hàng năm phân bổ cho các sở, ban, ngành
4	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh; áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế đối với sản phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						Lồng ghép trong các chương trình kế hoạch, đề án phát triển của ngành lĩnh vực. Kinh phí hàng năm phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Nội dung triển khai nhiệm vụ	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng	Ghi chú
5	Hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa của thành phố trong và ngoài nước Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương						Kinh phí theo Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 23/6/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng Kinh phí lồng ghép trong kinh phí hoạt động hàng năm của Sở Công Thương
V	Hoạt động quản lý và các hoạt động chung khác		100	100	200	400	
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ; tuyển chọn các nhiệm vụ của Chương trình 1322 tại thành phố Đà Nẵng; kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện dự án, nhiệm vụ của Chương trình 1322; tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của cơ quan thường trực hoặc đầu mối tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình 1322 tại thành phố Đà Nẵng Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ		100	100	100	300	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

TT	Nội dung triển khai nhiệm vụ	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Cộng	Ghi chú
2	Tổ chức hội nghị sơ kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch, khen thưởng các tổ chức cá nhân có đóng góp tích cực trong hoạt động hoạt động nâng cao năng suất chất lượng Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ				100	100	Kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm
	Tổng cộng	470	1580	1580	1580	5310	